

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST
Ngày: 25 - 3 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 10/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N; địa chỉ trụ sở: 46-48 Nguyễn Cơ Thạch, phường A, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1981 và ông Lê Phước L, sinh năm 1997; cùng trú tại: 46-48 Nguyễn Cơ Thạch, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 24/2021/UQ ngày 24/6/2021). Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Bị đơn: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D; địa chỉ: 17/5C8 khu phố B, phường H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Đỗ Xuân T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-6-2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/12/2020 Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N (viết tắt là Công ty N) và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D (viết tắt là Công ty D) có ký kết Hợp đồng kinh tế số: 01/12/2020/HĐKT/TGN về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình GEM SKY WORLD tại xã L, huyện T, tỉnh Đ Thực hiện hợp đồng, Công ty N đã cấp bê tông thương phẩm và xuất các hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty D làm sơ sở thanh toán, với tổng số tiền là 57.655.000 đồng. Công ty N đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty D thanh toán công nợ nhưng công ty D vẫn chưa thanh toán cho đến nay. Do đó, Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D phải thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 57.655.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 1,5%/tháng tính từ ngày 13/01/2021 đến ngày 25/3/2022 là 12.107.550 đồng cho Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N. Tổng cộng là 69.762.550 đồng.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn – Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng kinh tế số: 01/12/2020/HĐKT/TGN ngày 01/12/2020 được ký kết giữa Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D xác

định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, Hợp đồng kinh tế số: 01/12/2020/HĐKT/TGN ngày 01/12/2020, công văn trả lời của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D có địa chỉ trụ sở chính tại 17/5C8 khu phố B, phường H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Nguyên đơn xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập quan hệ mua bán hàng hóa thể hiện tại Hợp đồng kinh tế số: 01/12/2020/HĐKT/TGN ngày 01/12/2020 được ký kết giữa Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D. Bên nguyên đơn là bên bán, bị đơn là bên mua. Mặt hàng hai bên giao dịch là cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình GEM SKY WORLD tại xã L, huyện T, tỉnh Đ. Thực hiện hợp đồng, bên bán đã giao hàng, xuất hóa đơn giá trị gia tăng và phiếu xuất kho cho bị đơn, tổng số tiền nợ là 57.655.000 đồng.

Xét chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng kinh tế số: 01/12/2020/HĐKT/TGN ngày 01/12/2020; hóa đơn giá trị gia tăng số 0016606 và phiếu xuất kho ngày 13/01/2021 có thể hiện nội dung như nguyên đơn trình bày. Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Do vậy có đủ căn cứ xác định lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy việc mua bán hàng hóa bên nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giao hàng hóa đầy đủ, bên phía bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng nhưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ nên cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 57.655.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty D phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 13/01/2021 đến ngày 25/3/2022, theo mức lãi suất 1,5%/tháng là 12.107.550 đồng. Xét: Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An tại thời điểm xét xử thì mức lãi quá hạn của 3 Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi nhánh thành phố Thuận An – Sóng thần) thể hiện lãi suất vay ngắn hạn hiện nay là 7%/năm và lãi suất nợ quá hạn là 10,5%/năm; tại Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (phòng giao dịch Lái Thiêu) lãi suất vay ngắn hạn hiện nay là 9,5%/năm và lãi suất nợ quá hạn là 14,25%/năm và Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (chi nhánh Bình Dương) thể hiện lãi suất vay ngắn hạn hiện nay là 8%/năm và lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm nên mức lãi quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán là $10,5\% + 14,25\% + 12\% = 36,75\% : 3 = 12,25\% : 12 \text{ tháng} = 1,020\%/\text{tháng}$. Tại bản tự khai ngày 25/3/2022 nguyên đơn đồng ý mức tiền lãi 1,020%/tháng tính đến ngày 25/3/2022 số tiền 8.252.737 đồng là phù hợp nên ghi nhận.

[5] Từ những nhận định trên, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N đối với bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D phải thanh toán cho Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N số tiền nợ gốc là 57.655.000 đồng và tiền lãi là 8.252.737 đồng. Tổng cộng là 65.907.737 đồng (Sáu mươi lăm triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng D phải chịu 3.295.387 đồng (Ba triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001859 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy